

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 tháng 01 năm 2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ
2. Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ: Ông Đỗ Tiến Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu C, xã V (nay là xã C), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Dương Tiến Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị T, anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Tiến Đ ngày 12/9/2022 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc và được đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xảy ra va chạm, cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

căng thẳng không thể giải quyết được. Từ tháng 6/2024 cho đến nay, chị và anh Đ đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Dương Tiến Đ có 01 con chung là cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 10/8/2023. Hiện nay cháu Dương Ngọc A còn rất nhỏ đang được chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc A và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Dương Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H nơi anh Đ cư trú và làm việc với bà Phạm Thị M là mẹ đẻ của anh Đ. Kết quả xác minh và làm việc phù hợp với lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Bà Phạm Thị M là mẹ đẻ của anh Dương Tiến Đ cho biết gia đình đã nhận thay anh Đ các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Sau khi nhận được các văn bản, gia đình đã liên lạc, thông báo ngay cho anh Đ được biết nội dung. Anh Đ có thể hiện ý kiến là do công việc làm ăn xa nên anh Đ không về Tòa án làm việc được, chị T xin ly hôn thì tự giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là chị T đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đ không thực hiện quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Tiến Đ.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 10/8/2023 kể

từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là anh Dương Tiến Đ, cư trú tại khu T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định vụ án có quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn là anh Dương Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Dương Tiến Đ là hoàn toàn phù hợp các quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] . Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Tiến Đ đã được UBND xã H đăng ký kết hôn ngày 12/9/2022 trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên chị T và anh Đ đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn lại được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Lời khai của chị T phù hợp với kết quả xác minh, làm việc tại gia đình, tại địa phương nơi anh Đ cư trú. Bị đơn là anh Dương Tiến Đ đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án cũng như tại phiên tòa để trình bày ý kiến của mình. Xét thấy, Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Đ không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị T yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Tiến Đ có 01 con chung là cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 10/8/2023, hiện cháu A còn rất nhỏ, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung là cháu Dương Ngọc A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3 Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Đ vắng mặt nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 10/8/2023, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002311 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Dương Tiến Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Hùng Long;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Thắng

